



## Bài báo nghiên cứu

# ĐỖ LONG VÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG TINH THẦN MARXIST TRONG PHÊ BÌNH VĂN HỌC

*Trần Thị Thùy Dương*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Trần Thị Thùy Dương – Email: tranthuyduong1203@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 06-5-2020; ngày nhận bài sửa: 07-6-2020; ngày duyệt đăng: 20-7-2020*

## TÓM TẮT

*Đỗ Long Vân (1934-1997) là một trong những gương mặt trội bật của phê bình văn học miền Nam giai đoạn 1954-1975. Nói về Đỗ Long Vân, người ta thường nhắc đến ông trong vị thế của một nhà phê bình cấu trúc luận, phân tâm vật chất hay hiện tượng luận. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, Đỗ Long Vân còn là một nhà phê bình chịu nhiều ảnh hưởng bởi tinh thần của lí thuyết Marxist mà đặc biệt là những quan niệm của Lucien Goldmann (1913-1970) – nhà Marxist người Rumani. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày trước hết những đối thoại và quan niệm của Đỗ Long Vân về phương pháp phê bình Marxist trong nghiên cứu văn học thông qua việc đọc và phân tích tiểu luận “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” – một bài phê bình quan trọng nhưng ít được chú ý. Tiếp sau, chúng tôi đi sâu phân tích và chỉ ra tinh thần Marxist trong các tác phẩm phê bình của ông thông qua hai biểu hiện. Thứ nhất, Đỗ Long Vân không chỉ xem kinh tế như là yếu tố duy nhất được dùng để diễn giải văn chương, mà luôn nhìn nhận các tác phẩm trong hệ thống liên quan hệ các nhân tố xã hội, văn hóa, lịch sử. Thứ hai, trong quá trình nghiên cứu vấn đề ý thức tranh đấu của con người được biểu hiện hiện qua văn chương, Đỗ Long Vân luôn hướng đến cứu cánh cuối cùng đó là ý niệm về sự tự do thực thụ trong mỗi bản thể người – một trong những tinh thần quan trọng nhưng thường ít được nhắc đến của triết học Marxist.*

**Từ khóa:** Đỗ Long Vân; duy vật sử quan; phê bình văn học ở miền Nam 1954-1975; Marxist

## 1. Đặt vấn đề

Đỗ Long Vân sinh năm 1934 tại Hải Dương, thuở nhỏ có giai đoạn sống tại Hà Nội (Do, 2018a, cover page). Ông sang Pháp từ năm 1954, học văn chương, bậc Cử nhân tại Đại học Sorbonne. Sau khi tốt nghiệp, Đỗ Long Vân về nước. Đến năm 1962, ông được linh mục Cao Văn Luận – Viện trưởng Viện Đại học Huế mời giảng dạy. Thời gian Đỗ Long Vân giảng dạy tại Viện cũng là lúc ông bắt đầu công bố những phê bình của mình trên tạp chí *Đại học* (1958-1964). Kể từ chính biến năm 1963, Đỗ Long Vân từ nhiệm Văn khoa Huế, vào Hội An cùng các bạn hữu: Chu Sơn (sinh năm 1963), Nguyễn Hữu Ngô (?), Đinh Cường (1940-2016) và lập nên quán Bạ – Café giao lưu, bàn luận về triết học và văn học cho sinh

---

*Cite this article as:* Tran Thi Thuy Duong (2020). Do Long Van and his application of Marxism in literary criticism. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(7), 1161-1173.

viên và trí thức đương thời (Chu, 2017). Giai đoạn cuối thập niên 1960, Đỗ Long Vân rời Hội An lên Đà Lạt, ông được Cha Simon Nguyễn Văn Lập (1911-2001), nguyên Viện trưởng Viện Đại học Đà Lạt (1960-1971) (Vu, 2007) nhận làm thủ thư. Thời gian sau khi rời Đà Lạt, Đỗ Long Vân sống tại Sài Gòn, ông cộng tác với các tờ báo do các nhóm trí thức khuynh tả sáng lập như: *Hành trình* (1964-1965), *Đất nước* (1967-1971), *Nghiên cứu văn học* (1967-1972), *Tập san văn chương* (1972). Đặc biệt, Đỗ Long Vân còn giữ vai trò biên tập viên cho tạp chí *Trình Bày* (1970-1972) và là một thành viên trong ban chủ trương, điều hành tủ sách Nghiên cứu Văn học của nhà xuất bản Trình Bày. Khoảng thời gian cuối đời, ông tiếp tục công việc làm phê bình, dịch thuật nhưng khá kín tiếng. Ông mất tại Sài Gòn vào năm 1997 (Nguyen, 2015).

Nghĩ đến Đỗ Long Vân, người ta thường nhắc đến ông với vị thế là một nhà cấu trúc luận, phân tâm vật chất hay hiện tượng luận. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng Đỗ Long Vân còn là một nhà nghiên cứu văn học mang tinh thần Marxist. Thực tế thấy rằng, trong hầu hết các tiểu luận phê bình của ông, Đỗ Long Vân rất hiếm hoi triển khai dạng bài viết bàn luận về một phương pháp hay một lí thuyết nghiên cứu văn học. Thế nhưng duy chỉ có “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” (đăng trên tạp chí *Đại học*, số tháng 7 năm 1961) là bài viết được Đỗ Long Vân chủ trương triển khai theo tinh thần trên. “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” không chỉ là bài viết trình bày những điểm nhìn của Đỗ Long Vân về phương pháp Marxist trong nghiên cứu văn học mà còn cho thấy sự vận dụng học thuyết này của ông qua các bài phê bình.

## **2. Phê bình văn học của Đỗ Long Vân và Duy vật sử quan**

### **2.1. Đỗ Long Vân và tiểu luận “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử”**

“Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” là bài viết quan trọng nhưng ít được nhiều người chú ý đến. Trong tiểu luận này, Đỗ Long Vân trình bày tường tận những suy nghiệm của ông về vai trò và vị thế của phương pháp phê bình Marxist trong nghiên cứu văn học xoay quanh bốn luận điểm chính:

Thứ nhất, Đỗ Long Vân đề nghị một cách nhìn toàn diện trong nghiên cứu văn học. Ông chọn vấn đề ảnh hưởng như một ví dụ điển hình để lí giải cho đề nghị trên. Đỗ Long Vân cho rằng nghiên cứu văn học đương thời đang bị áp đặt bởi những quy luật mang tính nguyên định, tức là “lấy sự có trước suy ra sự đến sau và cho sự đến sau là kết quả không hơn không kém của sự có trước” (Do, 1961, p.85). Và xu hướng nghiên cứu ảnh hưởng Đỗ Long Vân chọn làm ví dụ sau đây cũng có nguồn gốc từ thuyết nguyên định trên. Những thao tác nghiên cứu ảnh hưởng mang tính nguyên định được Đỗ Long Vân chỉ ra như: lấy tiểu sử để giải thích sự nghiệp văn chương, lấy thiết chế xã hội để suy ra tư tưởng của tác giả hay cố gắng tìm kiếm, áp đặt những điểm tương đồng giữa tác phẩm của tác giả và tác phẩm mà tác giả đã tiếp xúc qua trước đó. Theo kết luận của Đỗ Long Vân, tất cả các cách làm kể trên đều mang tính chất là sự quy ngược của cái có sau về cái có trước và xem cái có

trước là cái gốc đã được định sẵn. Phê bình Marxist, theo Đỗ Long Vân, hoàn toàn khác biệt với con đường của thuyết nguyên định: nó linh động hơn trong việc nắm bắt được toàn diện những chuyển động của xã hội và đưa ra những kết quả xác thực, tin cậy chứ không dựa vào những kết luận cứng nhắc.

Thứ hai, từ vấn đề ảnh hưởng, Đỗ Long Vân bước sang một vấn đề lớn hơn, đó là sự tương quan giữa con người và xã hội. Trong luận điểm này, theo Đỗ Long Vân, ta không thể giải thích sự nghiệp văn học của một tác giả theo cách khách quan nhất nếu cứ chăm chú định cho sự nghiệp ấy một nguồn gốc hoặc cố ghép chúng vào một lí luận. Thêm vào đó, quan niệm ngoại giới sinh ra ý thức hay việc con người cho lịch sử một ý nghĩa như các nhà theo Marx đặt ra đều có bản chất là cho ra những kết luận đã bị định từ đầu. Để giải quyết cho sự nhập nhằng trên, Đỗ Long Vân cho rằng ta nên đặt con người và xã hội vào trong những tương quan. Theo ông, mối quan hệ giữa con người và xã hội không thể làm rõ bằng cách nào khác ngoài làm rõ tương quan giữa tính có trước, sau của các sự kiện, bởi “tác trình của con người là một thống cuộc trong ấy trước sau đều gom làm một” (Do, 1961, p.88) và “hiểu một sự kiện người là biết nó tới đâu và ở đâu” (Do, 1961, p.89).

Thứ ba, tầm quan trọng của yếu tố kinh tế trong việc lí giải sự nghiệp văn chương. Ông khẳng định nếu muốn “hiểu một sự kiện người là biết nó ở đâu tới thì, trong cuộc đi ngược lại tác trình đã tạo ra nó, những điều kiện kinh tế là thực thể cuối cùng, không thể lùi xa hơn nữa người ta gặp” (Do, 1961, p.89). Sở dĩ kinh tế được Đỗ Long Vân cho là căn bản nếu muốn hiểu một sự nghiệp văn chương là bởi “những cơ cấu thượng tầng thể hiện một thế quân bình không vững trong tương quan giữa người của một xã hội với nhau qua tương quan của họ với ngoại giới và giữa họ với ngoại giới qua tương quan giữa họ với nhau. Chúng do tất cả những người trong xã hội ấy tạo nên” (Do, 1961, p.90). Vì vậy “một sự nghiệp văn chương càng lớn thì nó càng ăn khớp với những cơ cấu kinh tế và xã hội và càng không thể giải thích nó ngoài những cơ cấu ấy” (Do, 1961, p.91).

Cuối cùng là vấn đề phương pháp phê bình của những người theo Marx. Ông cho rằng, một tác phẩm văn học lớn không chỉ là tác phẩm phản ánh được tư tưởng của thời đại mà còn là một tác phẩm mang chứa những tư tưởng vượt lên trên các giới hạn của một thời đại. Vì vậy, tác giả vĩ đại là người vừa chịu tác động của lịch sử xã hội đồng thời ẩn chứa trong họ là những tư tưởng vượt thoát khỏi thời đại họ đang sống. Quan niệm Đỗ Long Vân vừa bàn luận cũng chính là tiêu chuẩn đầu tiên mà các nhà phê bình Marxist xem xét để chọn lựa đối tượng nghiên cứu. Hiện thực cũng là một tiêu chuẩn quan trọng không kém. Thế nhưng, Đỗ Long Vân cho rằng, hiện thực qua cách nghĩ và vận dụng của những người theo Marx chưa thật sự chuẩn xác và lưu lại được những thành tựu nhất định bởi theo ông, họ vẫn còn mắc kẹt bên trong truyền thống tả chân của thế kỉ XIX.

Bên cạnh việc đồng thuận với Marx và những người theo Marx: xem kinh tế là một yếu tố căn bản, khách quan, quan trọng trong nghiên cứu văn học sử, Đỗ Long Vân còn biểu hiện những quan điểm rất riêng của mình qua tiểu luận này. Thứ nhất, để kết luận một sự

nghiệp văn học, ông cho rằng, người nghiên cứu phải vượt thoát khỏi nhãn quan sử luận (historicism) – sự đề cao quy luật như một yếu tố trung tâm trong việc lí giải văn học, để tiến đến sử quan (historism) tức là liên tục quan sát, dõi theo chiều đi của các sự kiện trong suốt tiến trình vận động và phát triển của nó. Để làm điều này, ông cho rằng “ý niệm cơ cấu là một trong những giải thuyết chính” (Do, 1961, p.84) mà người nghiên cứu có thể vận dụng. Vì sao lại là cơ cấu mà không phải là một ý niệm nào khác? Vì cơ cấu là một phương pháp mang lại những lí giải tường tận nhất về các liên kết ẩn sâu bên dưới của các hiện tượng mà ta không nhìn thấy được. Thứ hai, Đỗ Long Vân cho rằng, các thành tố xã hội không ngừng tương biến, một đơn tố trong một đơn bộ bị đổi cũng dẫn đến sự biến đổi của các đơn tố còn lại và dẫn đến biến đổi luôn cả các đơn bộ trong một thống bộ. Vì vậy người nghiên cứu phải luôn đặt “sự trở thành của đơn bộ trong sự trở thành của thống bộ” (Do, 1961, p.94). Có lẽ, những cách nhìn Đỗ Long Vân đề xuất là một thách thức lớn cho nghiên cứu văn học, thế nhưng nó lại là một chọn lựa mang đến cho người nghiên cứu những cái nhìn toàn diện và đúng với tinh thần hướng đến một khoa học toàn diện như học thuyết Marx đã đặt ra.

## 2.2. *Đỗ Long Vân và Lucien Goldmann – những tương đồng*

“Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” của Đỗ Long Vân mà chúng tôi vừa trình bày là tiểu luận phê bình “không theo Marx mà cũng không chuyên về Marx” (Do, 1961, p.93). Đỗ Long Vân viết bài này hoàn toàn dựa trên sách vở mà ông tiếp thu được, đặc biệt, trong cuộc giao tiếp tinh thần này chúng tôi nhận thấy Đỗ Long Vân có khá nhiều sự quan tâm đến các công trình nghiên cứu của nhà phê bình Marxist người Rumani: Lucien Goldmann (1913-1970).

Bàn về Lucien Goldmann, tuy biết ông là học trò, là người kế thừa những quan điểm phê bình từ G. Lukács nhưng ông cũng đem đến cho khuynh hướng này những điểm nhìn mới. Đồng tình với G. Lukács rằng, văn học là sự biểu thị cho tinh thần của một giai cấp thống trị trong xã hội, nhưng L. Goldmann phản biện G. Lukács khi nhà phê bình người Hungari xem văn học như là sự phản ánh xã hội. Ông cho rằng, văn học không chỉ là sự phản ánh xã hội mà văn học thực chất là sự xây dựng, định hướng nhận thức của xã hội. Vì vậy, người nghiên cứu văn học phải nhìn thấy được mối quan hệ giữa tác giả với cấu trúc của các nhóm xã hội và hệ tư tưởng xã hội mà tác giả thuộc về. Kế thừa tinh thần cấu trúc luận, Goldmann cho rằng, nghiên cứu văn học là quá trình phân tích văn bản để tìm hiểu xã hội. Tuy nhiên, quan điểm của Goldmann có sự khác biệt với các nhà cấu trúc luận. “Nếu các nhà cấu trúc cho rằng, nghiên cứu văn học là con đường kiếm tìm những cấu trúc nhưng nó hoàn toàn không nhất thiết phải cho ra một ý nghĩa nhất định” (Loc Phuong Thuy, Nguyen Phuong Ngoc, Phung Ngoc Kien, 2018, p.63) thì Goldmann lại hướng đến việc xác định nghĩa của những cấu trúc thông qua: lịch sử, nguồn gốc các hoàn cảnh xã hội, các mối quan hệ giai cấp trong các nhóm xã hội, đồng thời lí giải chúng song song với hình thức của văn học. Nói cách khác, Goldmann đi tìm sợi dây nối kết giữa cấu trúc tinh thần của một tác phẩm và cấu trúc tinh thần của một nhóm xã hội. Hơn thế nữa, sợi dây nối kết trên của

Goldmann còn dẫn người nghiên cứu đến con đường mà ở đó có thể đi từ nội quan của tác phẩm đến ngoại quan xã hội. Từ các quan niệm trên, Goldmann thiết lập nên *chủ nghĩa cấu trúc tạo sinh* (genetic structuralism), đồng thời là các khái niệm then chốt trong nghiên cứu văn học của ông: *thế giới quan* (world visions), *cấu trúc hàm nghĩa* (significant structure) và *sự tương quan đối ứng* (mutual interaction).

Tuy nhiên, trong tiểu mục này, khi nhắc đến Lucien Goldmann, chúng tôi không có ý khẳng định tinh thần phê bình của Đỗ Long Vân chịu ảnh hưởng từ L. Goldmann mà chỉ đưa ra các kết luận chừng mực về những tương đồng trong quan niệm phê bình giữa L. Goldmann và Đỗ Long Vân thông qua việc đọc tiểu luận “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử”. Trong công trình này, chúng tôi nhận thấy, thứ nhất các tài liệu mà Đỗ Long Vân trích đều được dẫn từ hai công trình: *Philosophie et Sciences humaines* (1952) và *Recherches Dialectiques* (1959) của L. Goldmann.

Thứ hai, trong luận điểm thứ ba Đỗ Long Vân trình bày ở tiểu luận của mình mà chúng tôi vừa thuật lại, ông đã dẫn công trình *Thượng đế ẩn khuất* (Dieu caché) của L. Goldmann như một ví dụ điển hình để chứng minh cho sự nối kết của cơ sở hạ tầng và thượng tầng kiến trúc trong nghiên cứu văn học.

Thứ ba, L. Goldmann và Đỗ Long Vân có những tương đồng về phương pháp nghiên cứu văn học theo tinh thần Marxist. Với Đỗ Long Vân, ông luôn lí giải cấu trúc của tác phẩm văn học song song cùng sự vận động không ngừng của lịch sử xã hội. Có thể thấy, cách nghiên cứu mà Đỗ Long Vân chọn luôn biểu hiện một sự toàn diện, bởi Đỗ Long Vân nhận thấy “những người chủ trương duy cơ cấu (Structuralistes) đứng ngoài truyền thống Marx thường nhận sự đứt quãng giữa cơ cấu của đơn bộ và cơ cấu của thống bộ. Như thế chỉ có những cơ cấu đã thành rồi và có thể xét rời nhau. Trong biện chứng trái lại đơn bộ và thống bộ không ngừng tương biến” (Do, 1961, p.94). Với L. Goldmann, ông cũng là người “quan tâm trước hết đến văn bản, tiến hành “sự phân tích mĩ học nội tại” để tìm ra ý nghĩa khách quan của tác phẩm... Goldmann coi tác phẩm văn học như một sản phẩm được đặt trong ngữ cảnh xã hội và lịch sử. Tác giả văn học được xác định bởi những điều kiện lịch sử cụ thể, còn tác phẩm của anh ta là sự thể hiện thế giới, là sự sáng tạo có cấu trúc riêng, được xác định bằng các quan hệ xã hội và lịch sử” (Loc, Nguyen, & Phung, 2018, p.60-61).

Bên cạnh những điểm tương đồng nêu trên, Đỗ Long Vân còn có những đối thoại thẳng thắn với nghiên cứu của L. Goldmann. Ông không tán thành “công thức” nghiên cứu văn học của L. Goldmann, ông chỉ ra: “đặt sự kiện người được nghiên cứu trong những thống bộ càng lớn hơn không rõ lắm. Nó làm người ta tưởng nó thể định cơ cấu của một sự nghiệp văn chương chẳng hạn, rồi mới tính đến sự ăn khớp của nó trong thống bộ sử đang thành” (Do, 1961, p.94). Thay vào đó, Đỗ Long Vân cho rằng, người nghiên cứu càng phải chú ý đến việc “nghiên cứu sự trở thành của nó (sự nghiệp văn học/văn học) trong sự trở thành của sử” (Do, 1961, p.94.).

Qua các chứng minh trên, chúng tôi cho rằng, giữa Đỗ Long Vân và L. Goldmann có những tương đồng trong nghiên cứu văn học theo khuynh hướng Marxist. “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” của Đỗ Long Vân là bài viết không nhằm mục đích nào khác ngoài khái quát một phương pháp phê bình. Tuy nhiên, chúng ta sẽ thấy rõ hơn những phân tích, lí giải thấu đáo nằm trong các bài phê bình của ông mà chúng tôi triển khai dưới đây.

### 2.3. Văn học – xã hội và những tương quan giữa chúng

Trong hầu hết các bài phê bình, Đỗ Long Vân thường dành phần lớn dung lượng trang viết để phân tích và diễn giải những cấu trúc, những nghĩa nằm chìm khuất bên dưới bề mặt văn bản. Phần sau cùng của tác phẩm, Đỗ Long Vân tập trung vào việc lí giải những nền tảng, sự kiện lịch sử trọng yếu đang nắm giữ tinh thần xã hội và đặc biệt làm rõ sự tương thích giữa chúng với những tương thích trong cơ cấu tác phẩm. Cách bố trí trên cho thấy Đỗ Long Vân chưa từng đặt văn học vượt khỏi vòng vây của các sự kiện lịch sử, ngược lại, ông xem chúng như một thành tố xã hội, luôn được đặt trong sự biến động không ngừng của các yếu tố ngoại quan. Vì vậy, khi đọc các văn bản phê bình của Đỗ Long Vân ta càng khẳng định, các thực hành phê bình của ông có sự ảnh hưởng từ học thuyết Marxist.

Khi bàn luận về thơ ca hay tiểu thuyết, Đỗ Long Vân luôn nhìn nhận chúng trong một chiều đi không ngừng của lịch sử. Đặc biệt, ông luôn chú ý quan sát những tương thích của xã hội trong sự tương thích với tinh thần tác phẩm. Ở những giai đoạn đầu của thế kỉ XX, sự xâm lấn của tư bản đế quốc đã phần nào gây nên những xáo động trong tinh thần dân tộc. Từ cảm quan của mình, Đỗ Long Vân, trong “Kĩ thuật tả chân của Vũ Trọng Phụng trong *Số đỏ*”, đăng trên tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 1/1967, cho rằng Vũ Trọng Phụng đã cho độc giả chiêm ngưỡng một thế giới của sân khấu, nơi con người sống chỉ để đảm nhiệm và làm thật tròn vai diễn của mình. Tuy nhiên theo Đỗ Long Vân, khi đọc *Số đỏ*, không nhiều người nhận ra được điều trên, thay vào đó họ chỉ vội kết luận Vũ Trọng Phụng đang đả kích một Âu hóa và kêu gọi con người quay về với tinh thần văn hóa truyền thống An Nam đã sụp đổ. Đỗ Long Vân chỉ ra rằng, điều sâu xa hơn qua *Số đỏ* mà Vũ Trọng Phụng mong muốn con người nhìn thấy đó là sự tố giác, lên án chính quyền Nhà nước Bảo hộ thời bấy giờ và mong muốn đập tan những ảo tưởng của ý thức hệ đang mong chờ vào tương lai của chính quyền này. Chưa kể, qua bài phê bình này, Đỗ Long Vân cho thấy phần nào một hiện tình xã hội rối ren:

Ấy là thời ở bên Pháp Mặt trận Bình dân lên cầm quyền. Nhà nước Bảo hộ, dưới áp lực của những phong trào khuynh tả, bắt buộc phải đưa ra những chủ trương rộng rãi và cởi mở. Và lẽ dĩ nhiên có những người Việt Nam, nghĩ rằng có thể có một chính sách thuộc địa tiến bộ hơn. Cho nên Việt Nam khi ấy người ta cũng đua nhau Âu hóa, cải tạo xã hội, ca tụng bình dân. (Do, 1967a, p.88)

Dường như, sức chi phối sâu mạnh của Nhà nước Bảo hộ đối với An Nam được Đỗ Long Vân trình bày còn là cuộc tấn công song hành của văn hóa và chính trị. Theo ông, nguy

hiêm nhất của thực dân không nằm ở quyền lực, vũ khí quân sự mà là “khi họ ân lập sự cai trị của họ dưới những danh từ cấp tiến” (Do, 1967a, p.88). Đó là văn minh, là hiện đại, là tiến bộ và chúng rất hữu dụng trong việc tạo nên những lầm tưởng và mù mịt của con người. Thêm vào đó, căn bản để góp phần thực hiện chính sách bảo hộ thuộc địa còn là sự hỗ trợ của tầng lớp có địa vị và quyền chức trong xã hội: cảnh sát, quan chức cấp cao thành thị... Bằng kỹ thuật tả chân và trào phúng trong *Số đỏ*, Vũ Trọng Phụng, theo Đỗ Long Vân, đã bắt được tình thế và tâm lí của con người thuộc địa trong khoảnh khắc chuyển giao của thời đại. Và trong khoảnh khắc ấy, thế giới của *Số đỏ* cũng như con người đầu thế kỉ: giữa một bên là truyền thống đã cáo chung và một bên là luồng gió văn minh Âu châu, con người dường như bị cuốn vào và quên đi những kháng cự.

Trong công trình “Vô Kỵ giữa chúng ta hay là hiện tượng Kim Dung”, Đỗ Long Vân khai triển yếu tố “võ học” để từ đó dựng lại toàn bộ bức tranh thế giới và con người trong tiểu thuyết Kim Dung. Ông cho thấy, mỗi nhân vật đều được Kim Dung gán cho một ưu thế võ công khác nhau. Tuy nhiên, các ưu thế ấy không ngừng tạo sinh những thế chống lại chính nó, nếu “có Y Thiên kiếm thì có Đò Long đao, có Cửu Âm chân kinh thì có Cửu Dương chân kinh, có độc dược của Vương Nạn Cô thì có giải dược của Hồ Thanh Ngưu, có kiếm pháp của Tuyết Sơn thì phái Kim Cô cũng có đao pháp để hóa giải” (Do, 2018a, p.35). Chính vì thế, các cuộc tỉ thí võ công của các nhân vật đều chứa đựng những kết quả bất ngờ. Và những bất ngờ ấy khiến thế giới Kim Dung treo lơ lửng trong sự hoài nghi và mong chờ được định nghĩa. Kết cấu mà Đỗ Long Vân lí giải trong Vô Kỵ cho thấy phần nào những tương thích của nó với hiện tình xã hội thời bấy giờ. Tình thế đa nguyên của võ lâm tạo nên một xã hội chứa đầy những nghi vấn cũng tương tự như tình thế của một xã hội bán thuộc địa trong thế kỉ XX, mông lung giữa phân đoạn giao thời. Dưới sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản, con người chứng kiến việc sụp đổ từ truyền thống dân tộc đến các giá trị đạo đức. Song, họ vẫn không thể khước từ sự phát triển của nền văn minh, kinh tế thương mại đang diễn ra. Có thể thấy, nỗ lực phê bình của Đỗ Long Vân qua “Vô Kỵ giữa chúng ta hay là hiện tượng Kim Dung” nhằm nhấn mạnh một tình thế tồn tại mang tính tương đối của con người trong xã hội. Con người hiện thời đã thoát khỏi những phân định rạch ròi, nhị nguyên nhưng thay vào đó họ vẫn chực chờ trong mình tâm trạng “của nghi vấn, của phiêu lưu và của sự tranh sống” (Do, 2018a, p.154). Và sự tương đối ấy, theo Đỗ Long Vân là cái không thể thủ tiêu hay phủ định trong thời đại này, cũng như các giá trị trong tác phẩm của Kim Dung “sau cùng Tà và Chính, Thiện và Ác, Phúc và Họa, Kim Dung sẽ coi như Âm và Dương nghĩa là sức mạnh của tự nhiên có khi Thuận và có khi Nghịch, nhưng không thể tách khỏi nhau đều cần thiết cho sự tiến hóa như chiến tranh thuộc địa cần thiết cho sự phồn thịnh của thương mại” (Do, 2018a, p.156).

Viết về thơ Nguyên Sa, Đỗ Long Vân đặt vấn đề: những giá trị mà thời đại tìm kiếm phải chăng được Nguyên Sa giấu trong thơ? Thật vậy, Đỗ Long Vân đã “Nhân một kinh nghiệm thơ” (đăng trên Tạp chí *Đại học*, số 31, tháng 2/1963) của người bạn tri kỉ mà trình